

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/5/2022

“Về việc: Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ka Sô Bách

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nay Y Rồ;

2. Ông Ksor Y Thư.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 9b/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST – DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hà V, sinh năm 1982

Địa chỉ: KP5, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1985

Nơi ĐKNKTT: T 7, KV3, phường VD, thành phố H, tỉnh TTH.

Nơi ở hiện nay: Công ty tinh bột sắn Phú Yên (thuộc buôn N, xã Ea B, huyện SH, tỉnh Phú Yên). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Hà V trình bày:

Về hôn nhân:

Vợ chồng chị V và anh N đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên vào ngày 15/12/2011.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là vì anh N thường xuyên uống rượu say về bạo lực vợ con. Chị V đã nhiều lần khuyên nhủ, nhưng anh N vẫn tính nết nào tật ấy, khiến tình cảm vợ chồng luôn bất đồng, mâu thuẫn kéo dài dẫn đến mẹ con chị V phải sống ly thân với anh N từ đầu năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn với anh N.

Về con chung:

Chị Trần Thị Hà V và anh Trần Văn N có 02 con chung tên Trần Minh P, sinh ngày 07/12/2012 và Trần Minh T, sinh ngày 16/12/2018. Khi ly hôn chị V yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 người con chung cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động; Chị V yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng/tháng/một người con (5.000.000 đồng/ tháng/02 người con).

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn N trình bày:

Về hôn nhân, con chung và tài sản chung anh N thống nhất như lời trình bày của chị V. Thời gian qua do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân, không ai còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nếu chị V xin ly hôn thì anh N đồng ý ly hôn với chị V và giao cả 02 người con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con trưởng thành và có khả năng lao động, anh N chịu cấp dưỡng nuôi 02 người con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh N, chị V yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cả 02 người con chung và yêu cầu anh N cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 người con; chị V không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung.

Anh N thống nhất với lời trình bày của chị V về quan hệ vợ chồng, về tài sản chung. Tuy nhiên hiện anh N vẫn còn thương yêu vợ con, muốn được chung sống với chị V để xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm lo con cái nên mong chị V bỏ qua chuyện đã xảy ra quá khứ. Nếu chị V cương quyết ly hôn thì anh N chấp nhận, giao 02 người con cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh N chịu cấp dưỡng 1.000.000đ / tháng / 02 người con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu ý kiến:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định về quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án.

-Đề nghị HĐXX chấp nhận theo đơn khởi kiện của chị V, cho chị V được ly hôn với anh N, sau khi ly hôn giao cho chị V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung.

-Đề nghị HĐXX buộc anh N phải chịu cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 người con.

-Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị V và anh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị V có đơn yêu cầu tòa án giải quyết việc chị V xin ly hôn với anh N, trú tại: Công ty tinh bột sắn thuộc buôn N, xã Ea B, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự tòa án nhân dân huyện Sông Hinh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vy và anh N tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên vào ngày 15/12/2011 là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do đó được pháp luật bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn Nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa của các đương sự cho thấy vợ chồng chị V và anh N chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là vì vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh N thường xuyên say rượu về nhà bạo lực gia đình, khiến chị V phải sống ly thân với anh từ đầu năm 2018 đến nay, không ai còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh N mâu thuẫn đã trầm trọng, hiện tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài được nữa, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V để trả tự do cho nhau, tránh ảnh hưởng xấu đến cuộc sống và sự phát triển bình thường về mọi mặt của các con là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về con chung:

- Nguyên vọng được quyền trực tiếp nuôi dạy con khi ly hôn của cha, mẹ là chính đáng và hợp pháp. Tại phiên tòa, chị V và anh N đều chấp nhận khi ly hôn giao cho chị V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 người con chung cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn:

Xét điều kiện thực tế của chị V, anh N đều là công nhân hợp đồng của Công ty tinh bột sắn Phú Yên, có mức lương giao động từ 4.200.000 đ đến 7.000.000/tháng, để đảm bảo nhu cầu thiết yếu tối thiểu cho cuộc sống của hai người con chung, phù hợp với khả năng thu nhập và cuộc sống của anh N nên HĐXX căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 và 119 LHN-GĐ và mục 11 NQ số 02/2000/HĐTP ngày 23 tháng 12 năm 2000 của Hội đồng TAND tối cao để buộc anh Trần Văn N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 2.000.000đ/02 người con, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 05/2022 cho đến khi các con trưởng thành và có khả năng lao động.

[4] Về tài sản chung:

Chị V, anh N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị V và anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, 110, 116, 117, 118 và 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hà V. Chị Trần Thị Hà V được ly hôn với anh Trần Văn N.

[2] Về con chung:

Khi ly hôn giao cho chị Trần Thị Hà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Minh P, sinh ngày 07/12/2012 và cháu Trần Minh T, sinh 16/12/2018 cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng 1.00.000đ (một triệu đồng) (Hai người con là 2.000.000 đồng/tháng), thời điểm cấp dưỡng tính từ 5/2022 cho đến khi các con trưởng thành và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về án phí:

Chị Trần Thị Hà V phải chịu 300.000^d án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được tính trừ 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp đã trước tại biên lai thu tiền số 0001025 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên, chị Trần Thị Hà V đã thi hành xong.

Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4]. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Ka Sô Bách

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ka Sô Bách